ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH TÂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 682/QĐ-UBND	*Minh Tân, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã năm 2021 của xã Minh Tân

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5115/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Uỷ ban nhân dân huyện Nam Sách về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 cho xã Minh Tân;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2020/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của Hội đồng nhân dân xã Minh Tân Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Thu – Chi thu chi dự toán ngân sách năm 2021;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán ngân sách xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của xã Minh Tân (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND-Ủy ban nhân dân xã, Công chức Tài chính Kế toán ngân sách, các ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
Chủ tịch

Nguyễn Khắc Hưng

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, TC

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TÂN

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	**5.840.400**	**Tổng số chi**	**5.840.400**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	95.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.350.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.595.900	II. Chi thường xuyên	4.340.400
III.Thu bổ sung	4.149.500	III. Dự phòng	150.000
- Bổ sung cân đối	3.861.300		
- Bổ sung có mục tiêu	288.200		
IV. Thu chuyển nguồn			

NGƯỜI LẬP

Trịnh Xuân Điệp

TM. UBND XÃ
Chủ tịch

Nguyễn Khắc Hưng

UỶ BAN NHÂN DÂN

XÃ MINH TÂN

Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		ƯỚC THỰC HIỆN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU	**5.840.400**	**5.840.400**	**5.840.400**	**5.840.400**	**100,0**	**100,0**
I	**Các khoản thu 100%**	**95.000**	**95.000**	**95.000**	**95.000**	**100,0**	**100,0**
1	Phí, lệ phí	15.000	15.000	15.000	15.000	100,0	100,0
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	50.000	50.000	50.000	50.000	100,0	100,0
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		0	0	0		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		0	0	0		
5	Đóng góp chủa nhân dân theo quy định		0	0	0		
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		0	0	0		
7	Thu khác	30.000	30.000	30.000	30.000	100,0	100,0
II	**Các khoản thu phân chia theo ti lệ phần trăm (%)**	**1.595.900**	**1.595.900**	**1.595.900**	**1.595.900**	**100,0**	**100,0**
1	Các khoản thu phân chia	59.900	59.900	59.900	59.900	100,0	100,0
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6.400	6.400	6.400	6.400	100,0	100,0
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		0	0	0		
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	3.500	3.500	3.500	3.500	100,0	100,0
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	50.000	50.000	50.000	50.000	100,0	100,0
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.536.000	1.536.000	1.536.000	1.536.000	100,0	100,0
	Thuế giá trị gia tăng	24.000	24.000	24.000	24.000	100,0	100,0
	Thuế thu nhập cá nhân	12.000	12.000	12.000	12.000	100,0	100,0
	Thu tiền sử dụng đất	1.500.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000	100,0	100,0

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		ƯỚC THỰC HIỆN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**						
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**4.149.500**	**4.149.500**	**4.149.500**	**4.149.500**	**100,0**	**100,0**
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.861.300	3.861.300	3.861.300	3.861.300	100,0	100,0
	Thu bổ sung có mục tiêu	288.200	288.200	288.200	288.200	100,0	100,0

NGƯỜI LẬP

Trịnh Xuân Điệp

TM. UBND XÃ
Chủ tịch

Nguyễn Khắc Hưng

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TÂN

Biểu số 105/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DƯ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐTPT	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**5.840.400**	**1.500.000**	**4.340.400**	**5.840.400**	**1.500.000**	**4.340.400**	**100,0**	**100,0**	**100,0**
	Trong đó:									
1	Chi Giáo dục	10.000		10.000	10.000		10.000	100,0		100,0
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0		0			
3	Chi y tế	0			0		0			
4	Chi văn hoá, thông tin	16.300		16.300	16.300		16.300	100,0		100,0
5	Chi phát thanh, truyền hình	47.100		47.100	47.100		47.100	100,0		100,0
6	Chi thể dục thể thao	46.300		46.300	46.300		46.300	100,0		100,0
7	Chi bảo vệ môi trường	16.300		16.300	16.300		16.300	100,0		100,0
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.385.900	1.350.000	35.900	1.385.900	1.350.000	35.900	100,0	100,0	100,0
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.912.887		3.912.887	3.912.887		3.912.887	100,0		100,0
10	Chi công tác xã hội	192.613		192.613	192.613		192.613	100,0		100,0
11	Chi khác	10.000		10.000	10.000		10.000	100,0		100,0
12	Tiết kiệm chi TX năm 2021	23.000		23.000	23.000		23.000			
13	Dự phòng ngân sách	180.000	150.000	30.000	180.000	150.000	30.000	100,0	100,0	100,0

NGƯỜI LẬP

Trịnh Xuân Điệp

TM. UBND XÃ

Nguyễn Khắc Hưng

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TÂN

Biểu số 106/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2018	Giá trị thanh toán đến 31/12/2018	Dự toán năm 2020			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	nguồn đóng góp
	TỔNG SỐ		**11.498.275**	**0**	**0**	**0**	**11.256.230**	**0**	**9.639.275**	
1	**Công trình chuyển tiếp**		**11.498.275**	**0**	**0**	**0**	**11.106.230**	**0**	**9.489.275**	
1.1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã, đoạn từ dốc đê Mỹ xá đến Khu đô thị mới phía Bắc Cầu Hàn, Mặt đường Bê tông nhựa	16/12/2020-14/07/2021	11.498.275				11.106.230		9.489.275	
2	**10% Dự phòng vón đầu tư**						**150.000**		**150.000**	

NGƯỜI LẬP

Trịnh Xuân Điệp

TM. UBND XÃ
Chủ tịch

Nguyễn Khắc Hưng

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TÂN

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Kèm theo quyết định số ...../QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán	Nội dung	Dự toán
Tổng số thu	**5.840.400**	**Tổng số chi**	**5.840.400**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	95.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.350.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.595.900	II. Chi thường xuyên	4.340.400
III.Thu bổ sung	4.149.500	III. Dự phòng	150.000
- Bổ sung cân đối	3.861.300		
- Bổ sung có mục tiêu	288.200		
IV. Thu chuyển nguồn			

NGƯỜI LẬP

Trịnh Xuân Điệp

TM. UBND XÃ
Chủ tịch

Nguyễn Khắc Hưng

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TÂN

Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Kèm theo quyết định số ……../QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	**5.840.400**	**5.840.400**
I	**Các khoản thu 100%**	**95.000**	**95.000**
1	Phí, lệ phí	15.000	15.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	50.000	50.000
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		0
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		0
5	Đóng góp chủa nhân dân theo quy định		0
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		0
7	Thu khác	30.000	30.000
II	**Các khoản thu phân chia theo ti lệ phần trăm (%)**	**1.595.900**	**1.595.900**
1	Các khoản thu phân chia	59.900	59.900
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6.400	6.400
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		0
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	3.500	3.500
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	50.000	50.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.536.000	1.536.000
	Thuế giá trị gia tăng	24.000	24.000
	Thuế thu nhập cá nhân	12.000	12.000
	Thu tiền sử dụng đất	1.500.000	1.500.000
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**		0
IV	**Thu chuyển nguồn**		0
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**4.149.500**	**4.149.500**
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.861.300	3.861.300
	Thu bổ sung có mục tiêu	288.200	288.200

NGƯỜI LẬP

Trịnh Xuân Điệp

TM. UBND XÃ
Chủ tịch

Nguyễn Khắc Hưng

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TÂN

Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Kèm theo quyết định số ...../QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNGCHI	**5.840.400**	**1.500.000**	**4.340.400**
	Trong đó:			
1	Chi Giáo dục	10.000		10.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		
3	Chi y tế	0		
4	Chi văn hoá, thông tin	16.300		16.300
5	Chi phát thanh, truyền hình	47.100		47.100
6	Chi thể dục thể thao	46.300		46.300
7	Chi bảo vệ môi trường	16.300		16.300
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.385.900	1.350.000	35.900
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.912.887		3.912.887
10	Chi công tác xã hội	192.613		192.613
11	Chi khác	10.000		10.000
12	Tieeets kiệm chi TX năm 2021	23.000		23.000
13	Dự phòng ngân sách	180.000	150.000	30.000

NGƯỜI LẬP

Trịnh Xuân Điệp

TM. UBND XÃ
Chủ tịch

Nguyễn Khắc Hưng

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TÂN

Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

(Kèm theo quyết định số ……../QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2016	Giá trị thanh toán đến 31/12/2016	Dự toán năm 2017			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	nguồn đóng góp
	TỔNG SỐ		**11.498.275**	**0**	**0**	**0**	**11.256.230**	**0**	**9.639.275**	
1	**Công trình chuyển tiếp**		**11.498.275**	**0**	**0**	**0**	**11.106.230**	**0**	**9.489.275**	
1.1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã, đoạn từ dốc đê Mỹ xá đến Khu đô thị mới phía Bắc Cầu Hàn, Mặt đường Bê tông nhựa	16/12/2020-14/07/2021	11.498.275				11.106.230		9.489.275	
2	**10% Dự phòng vón đầu tư**						**150.000**		**150.000**	

NGƯỜI LẬP

Trịnh Xuân Điệp

TM. UBND XÃ
Chủ tịch

Nguyễn Khắc Hưng

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TÂN

Biểu số 112/CK TC-NSNN

KẾ HOẠC THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021

(Kèm theo quyết định số ...../QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	Ước thực hiện năm 2019			Kế hoạch năm		
		Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
	TỔNG SỐ						
1	**Các quỹ tài chính ngoài ngân sách**						
2	**Các hoạt động sự nghiệp**						
+	Chợ						
+	Bến bãi						

NGƯỜI LẬP

Trịnh Xuân Điệp

TM. UBND XÃ
Chủ tịch

Nguyễn Khắc Hưng

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TÂN

Biểu số 107/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2020

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	Ước thực hiện năm 2018			Kế hoạch năm		
		Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
	TỔNG SỐ						
1	Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
2	Các hoạt động sự nghiệp						
+	Chợ						
+	Bến bãi						

NGƯỜI LẬP

Trịnh Xuân Điệp

TM. UBND XÃ
Chủ tịch

Nguyễn Khắc Hưng